TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 71/2018/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Sóc Trăng, ngày 13 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2018/TLST-VHNGĐ ngày 09/7/2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con giữa các đương sự:

1/. Bà Mã Thị N, địa chỉ: Số TB đường BTH, khóm M, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Ông Trần Kim B, địa chỉ: Số TB đường BTH, khóm M, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/8/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mã Thị N và ông Trần Kim B.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về con chung và cấp dưỡng:

Bà Mã Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Khánh A (nam, sinh ngày 20/01/2014) và cháu Trần Tâm N (nữ, sinh ngày 03/02/2016), ông Trần Kim B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Kim B có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Khánh A và cháu Trần Tâm N theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2/. Về tài sản chung: Bà Mã Thị N và ông Trần Kim B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/. Về nợ chung: Bà Mã Thị N và ông Trần Kim B tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4/. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Mã Thị N và ông Trần Kim B mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp theo hai biên lai số 0001919 và 0001920 cùng ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; bà Mã Thị N và ông Trần Kim B đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vĩnh Khương